

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

Kỳ vọng vào việc NHNN hạ lãi suất giúp giúp TTCK Việt Nam có phiên tăng điểm

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt giảm điểm trong phiên hôm nay

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

VNM, SSI

[Cập nhật công ty]

MWG, ngành thủy sản

[Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị chờ nhịp điều chỉnh và có thể mở lại trạng thái ngắn hạn khi chỉ số quay xuống vùng hỗ trợ quanh 810

12/05/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	835.32	+0.84
VN30	782.45	+0.68
HĐTL VN30F1M	759.10	-0.41
HNXIndex	111.78	+0.19
HNX30	214.75	+0.47
UPCoM	53.63	+0.26
USD/VND	VND23,396	+0.33
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.90	+2
Lãi suất qua đêm (%)	1.73	+5
Dầu (WTI, \$)	24.68	+2.24
Vàng (LME, \$)	1,704.62	+0.39

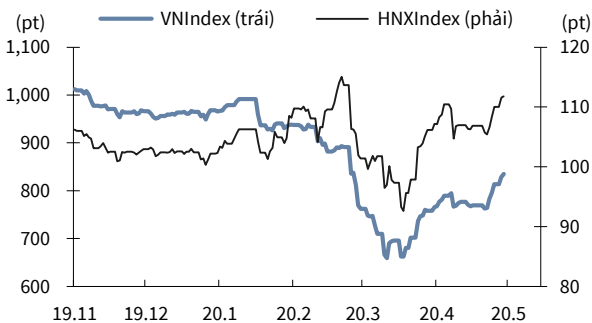


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	835.32 (+0.84%)
KLGD (triệu CP)	290.5 (+12.7%)
GTGD (triệu U\$)	248.3 (-7.3%)
HNXIndex	111.78 (+0.19%)
KLGD (triệu CP)	51.6 (+1.0%)
GTGD (triệu U\$)	20.9 (+6.1%)
UPCoM	53.63 (+0.26%)
KLGD (triệu CP)	18.1 (-25.6%)
GTGD (triệu U\$)	8.9 (-20.2%)
NĐTNN mua ròng (triệu U\$)	+2.9

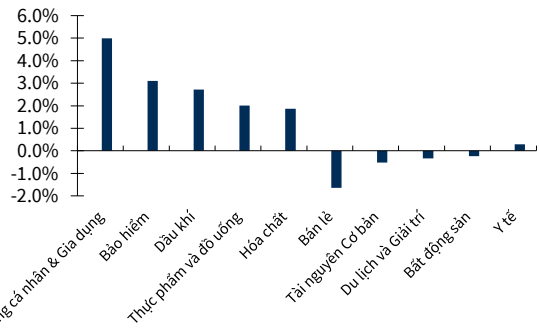
Kỳ vọng vào việc NHNN sẽ sớm công bố việc hạ lãi suất, nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế sau dịch Covid-19, giúp TTCK Việt Nam có phiên tăng điểm thứ 6 liên tiếp. Phản ứng trước kỳ vọng trên, nhóm cổ phiếu ngân hàng như MBB (+2.4%), TPB (+6.9%) đồng loạt tăng giá mạnh và dẫn dắt xu hướng tăng của thị trường chung. Đáng chú ý, với việc hôm nay là phiên giao dịch đầu tiên của chứng chỉ quỹ VFMVN Diamond ETF, nhóm cổ phiếu có mặt trong rổ đồng loạt tăng mạnh như PNJ (+6.9%), KDH (+5.6%). Kỳ vọng vào việc quốc hội sẽ phê chuẩn Hiệp định EVFTA ngay vào ngày khai mạc kỳ họp diễn ra vào 20/5 tới đây, nhóm cổ phiếu dệt may như TCM (+6.7%), TNG (+9.5%) và cổ phiếu thủy sản như ANV (+6.9%), TS4 (+6.7%) cùng bứt phá. Một số doanh nghiệp có cổ phiếu tăng mạnh như VNM (+5%), CTI (+6.8%) sau thông tin công bố việc mua vào lượng lớn cổ phiếu quỹ. Nhóm cổ phiếu chứng khoán như VCI (+6.9%), MBS (+5.8%) tăng giá trước diễn biến hồi phục mạnh của thanh khoản thị trường trong các phiên gần đây nhờ dòng tiền mới từ nhà đầu tư trong nước. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng nhẹ, tập trung ở VNM (+5%), VCB (+1.5%), VPB (-0.2%).

VNIndex & HNXIndex



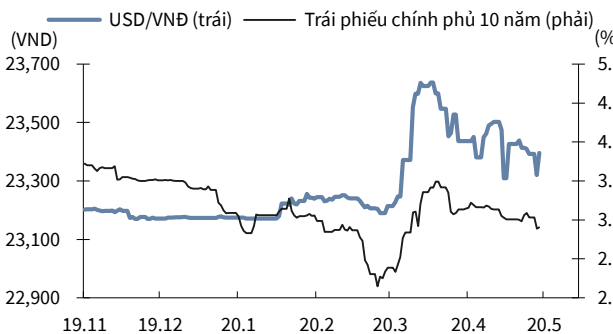
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



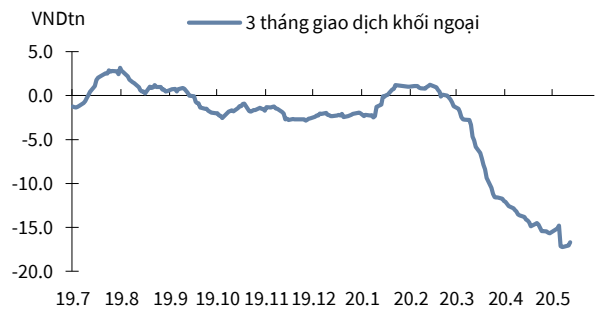
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	782.45 (+0.68%)
VN30F1M	759.1 (-0.41%)
Mở cửa	759.1
Cao nhất	766.0
Thấp nhất	749.8

Các HĐTL đồng loạt giảm điểm trong phiên hôm nay, trái ngược với diễn biến tăng ở chỉ số VN30 Index. Diễn biến trên khiến chênh lệch âm của F2005 với thị trường cơ sở nới rộng lên -23.4 điểm. Thanh khoản thị trường tăng nhẹ so với phiên hôm trước lên mức cao. Nhà đầu tư nước ngoài giao dịch với khối lượng ở mức trên trung bình, bán ròng ở F2005.

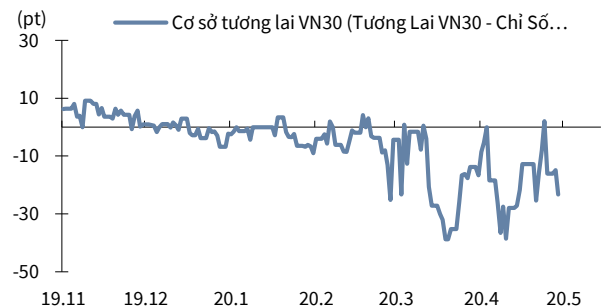
KLGD (HĐ) **263,043 (+7.9%)**

HĐTL VN30F1M & VN30



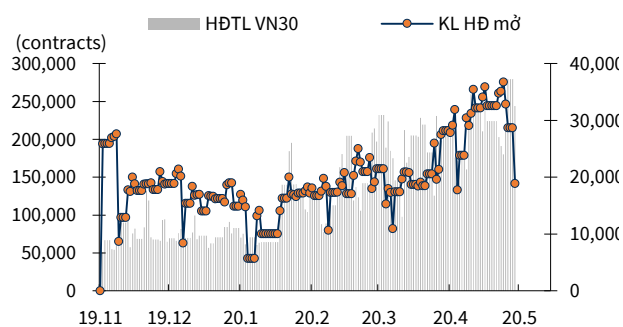
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



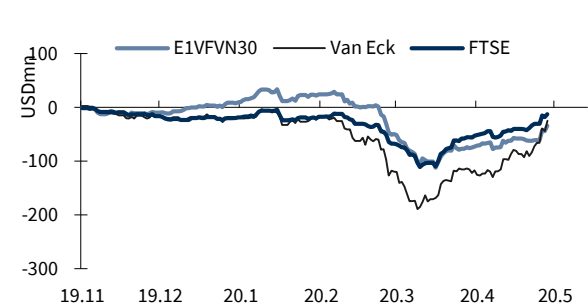
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

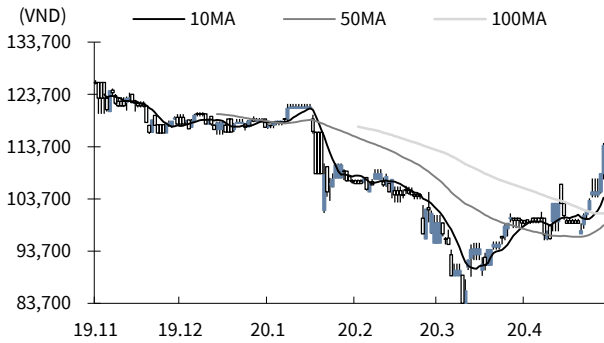
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

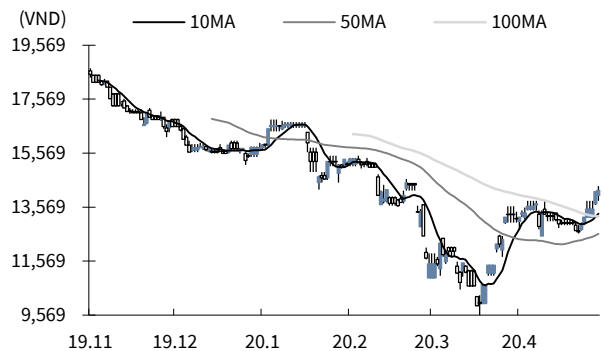
Vinamilk (VNM)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VNM tăng 5% lên 113,900 VNĐ/cp.
- VNM thông báo mua lại 17.5 triệu cổ phiếu quỹ, tương đương 1% vốn điều lệ. Giao dịch được thực hiện trong khoảng thời gian từ 21/5-20/6. Với mức giá hiện tại, ước tính công ty sẽ cần bỏ ra 1,900 tỷ đồng hoàn tất giao dịch trên.

Chứng khoán SSI (SSI)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- SSI tăng 0.4% lên 14,200 VNĐ/cp.
- SSI thông báo đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 6,029 tỷ đồng thông qua phát hành thêm 83 triệu cổ phiếu mới để trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 16% (nhà đầu tư sở hữu 100 cổ phiếu được nhận về 16 cổ phiếu phát hành thêm).

Thế giới Di động (MWG)

Tăng trưởng tốt hơn thị trường trong Q1 bất chấp đại dịch

Tăng trưởng doanh số dẫn đầu ngành

— Trong quý đầu tiên, chuỗi *Thế giới Di động* (TGDD) và *Điện máy Xanh* (ĐMX) dẫn đầu ngành về doanh số bán lẻ nói chung theo so sánh dữ liệu quý 1 của MWG từ công ty nghiên cứu thị trường của Đức Growth from Knowledge (GfK). Nhóm ngành tăng trưởng âm duy nhất là nhóm điện thoại với mức giảm 1.7% nhưng vẫn vượt trội so với -3.4% của ngành. Các ngành khác đều tăng trưởng doanh số tích cực bất chấp đại dịch: Điện tử, điện lạnh và điện tử tiêu dùng đều có mức tăng trưởng dương lần lượt là 2%, 14% và 17% so với tốc độ tăng trưởng -13%, -3%, -9% của thị trường. Riêng với máy tính xách tay, MWG ghi nhận mức tăng trưởng doanh số hơn 90%, tăng gấp ba lần mức tăng trưởng của thị trường trong Q1/2020 do nhu cầu làm việc tại nhà. Ngoài ra, trong tháng 3, *Bách hóa Xanh* đã tăng doanh thu trung bình trên mỗi cửa hàng lên 1.65 tỷ đồng (+32% YoY) và tỷ suất lợi nhuận gộp hơn 21%.

Doanh số tháng 4 giảm 20% do mùa nóng đến chậm và đóng cửa hàng

— Doanh thu sơ bộ tháng 4 giảm khoảng 20% còn khoảng 7,200 tỷ đồng so với mức hơn 9,000 tỷ đồng cùng kỳ năm 2019. Tổng doanh thu của TGDD & ĐMX trong tháng 4 năm 2020 giảm 30% YoY do: 1) mùa nóng năm 2020 đến muộn làm chậm nhu cầu mua tủ lạnh và điều hòa; và 2) đóng cửa hàng trong thời gian giãn cách xã hội. Theo đó, TGDD và ĐMX tạm thời đóng cửa 600 cửa hàng từ ngày 1/4 đến ngày 15/4 và mở lại gần như tất cả các cửa hàng vào cuối tháng 4. Đối với chuỗi cửa hàng tạp hóa *Bách hóa Xanh*, sau hiệu ứng dự trữ hàng hóa thiết yếu (chủ yếu là FMCG) dẫn đến doanh thu tăng đột biến vào cuối tháng 3, doanh thu trung bình mỗi cửa hàng trong tháng 4 đã ổn định trở lại ở mức gần 1.4 tỷ đồng (+8% YoY) so với mức 1.65 tỷ đồng của tháng 3, trong đó doanh số bán hàng tươi sống tiếp tục tăng và FMCG giảm từ tháng 3 năm 2020.

Ban lãnh đạo sẽ đưa ra kế hoạch kinh doanh mới cho năm 2020E tại ĐHCĐ

— Ban lãnh đạo sẽ ban hành kế hoạch kinh doanh mới và chương trình ESOP tại cuộc họp cổ đông thường niên. Kế hoạch ban đầu của MWG cho năm 2020E là tăng trưởng 30% doanh thu lên 122,446 tỷ đồng và tăng trưởng 26% thu nhập sau thuế lên 4,835 tỷ đồng.

12/05/2020

Chuyên viên phân tích Thủy sản & Dược phẩm
Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Thủy sản

Kỳ vọng xuất khẩu cá tra phục hồi từ quý 3/2020

Bộ NN&PTNN dự báo ngành cá tra sẽ phục hồi hoàn toàn từ quý 3

— Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NN&PTNN) kỳ vọng xuất khẩu cá tra sẽ phục hồi hoàn toàn từ quý 3/2020. Gần đây, các cơ quan chức năng và chuyên gia trong ngành đã gặp mặt để trao đổi về ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến tình hình sản xuất và tiêu thụ cá tra. Theo Bộ NN&PTNN, tình hình xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc đang bắt đầu phục hồi và dự báo các thị trường khác như EU và Mỹ cũng sẽ phục hồi trong quý 3 sau khi các thị trường này mở cửa kinh tế trở lại. Theo Tổng cục Thủy sản, xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc đã bắt đầu tăng trưởng dương trong tháng 4 và sẽ phục hồi vào cuối tháng 5. Giá trị xuất khẩu cá tra trong quý 1 đã giảm 29% xuống còn 334 triệu USD. Giá cá tra nguyên liệu chỉ ở mức thấp khoảng 18,000 VND/kg khiến nông dân hạn chế thả nuôi mới. Sản lượng thu hoạch trong quý 1 chỉ đạt 180,000 tấn (-24% YoY), trong khi diện tích nuôi mới cá tra cả nước là 777 ha (-6% YoY).

Ngành cá tra sẽ tăng trưởng dương từ tháng 8 nếu xuất khẩu phục hồi trong quý 3

— Giá trị xuất khẩu cá tra hàng tháng sẽ tăng trưởng dương từ tháng 8 do: 1) phục hồi ở các thị trường xuất khẩu chính trong quý 3/2020; 2) giá trị xuất khẩu cuối năm 2019 đã bình thường trở lại, và 3) hiệp định EVFTA bắt đầu có hiệu lực từ tháng 6/2020. Chúng tôi giả định các thị trường xuất khẩu chính của cá tra Việt Nam sẽ sớm mở cửa trở lại và hoạt động giao thương được phục hồi. Hàng tồn kho cá tra trong năm 2018 phần lớn đã được tiêu thụ vào nửa đầu 2019 và do vậy giá trị xuất khẩu các tháng cuối năm 2019 đã bình thường trở lại. Các tháng cuối năm 2020 sẽ trở nên khả quan hơn khi so sánh với cùng kỳ năm 2019 và có thể đạt mức tăng trưởng dương, mặc dù giá trị xuất khẩu cá tra cả năm 2020 khó có thể đạt được mức như năm 2019. Bên cạnh đó, hiệp định EVFTA bắt đầu có hiệu lực từ tháng 6 năm nay cũng hỗ trợ xuất khẩu khi giảm dần mức thuế 5.5% lên cá tra xuất khẩu từ Việt Nam sang EU.

Tập trung tháo gỡ khó khăn về vốn để thúc đẩy phục hồi xuất khẩu

— Trong thời gian tới, Bộ NN&PTNN cùng với chính quyền địa phương và các hiệp hội thủy sản có liên quan sẽ tập trung tháo gỡ các vấn đề về các khoản nợ quá hạn cho các doanh nghiệp xuất khẩu cá tra Việt Nam khi các đơn hàng xuất khẩu bị đối tác hủy hoặc hoãn trong thời gian dịch bệnh COVID-19 vừa qua. Bộ NN&PTNN cũng sẽ phối hợp với Bộ Công Thương xúc tiến xuất khẩu cá tra vào các thị trường đã dỡ bỏ lệnh phong tỏa như Trung Quốc, Nhật Bản và ASEAN, và các thị trường tiềm năng khác như Nga, Ấn Độ, Brazil.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

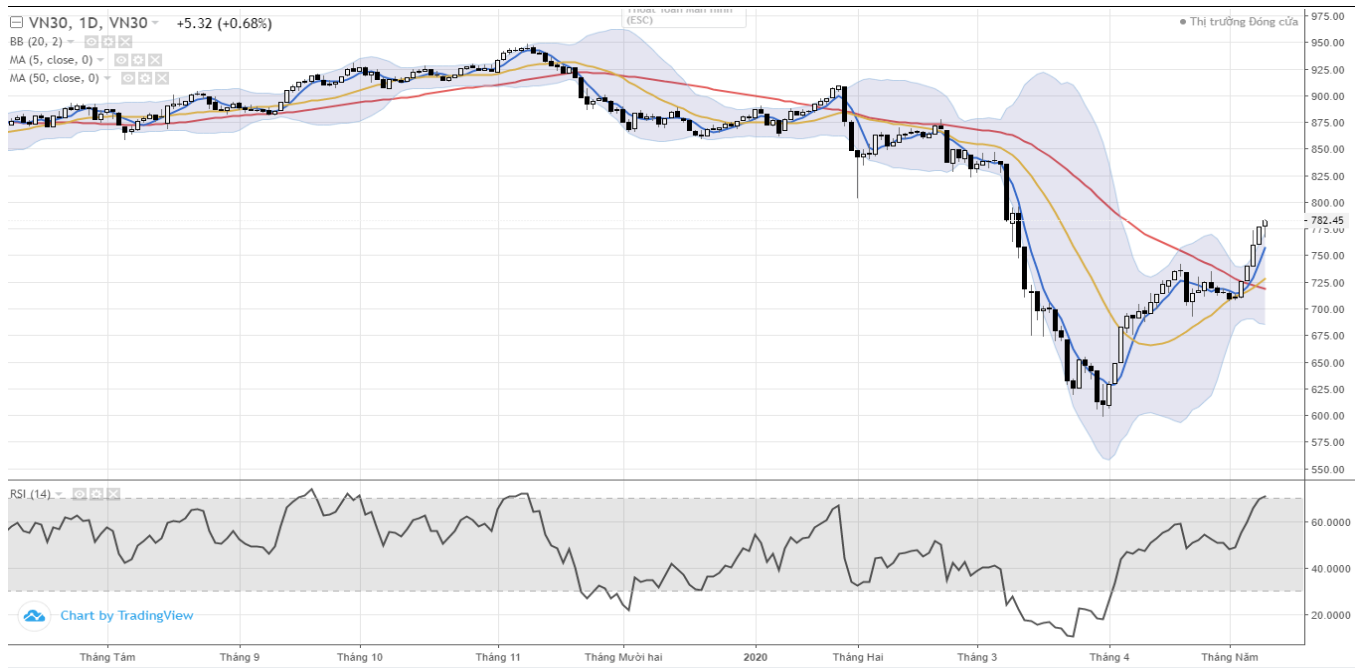
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

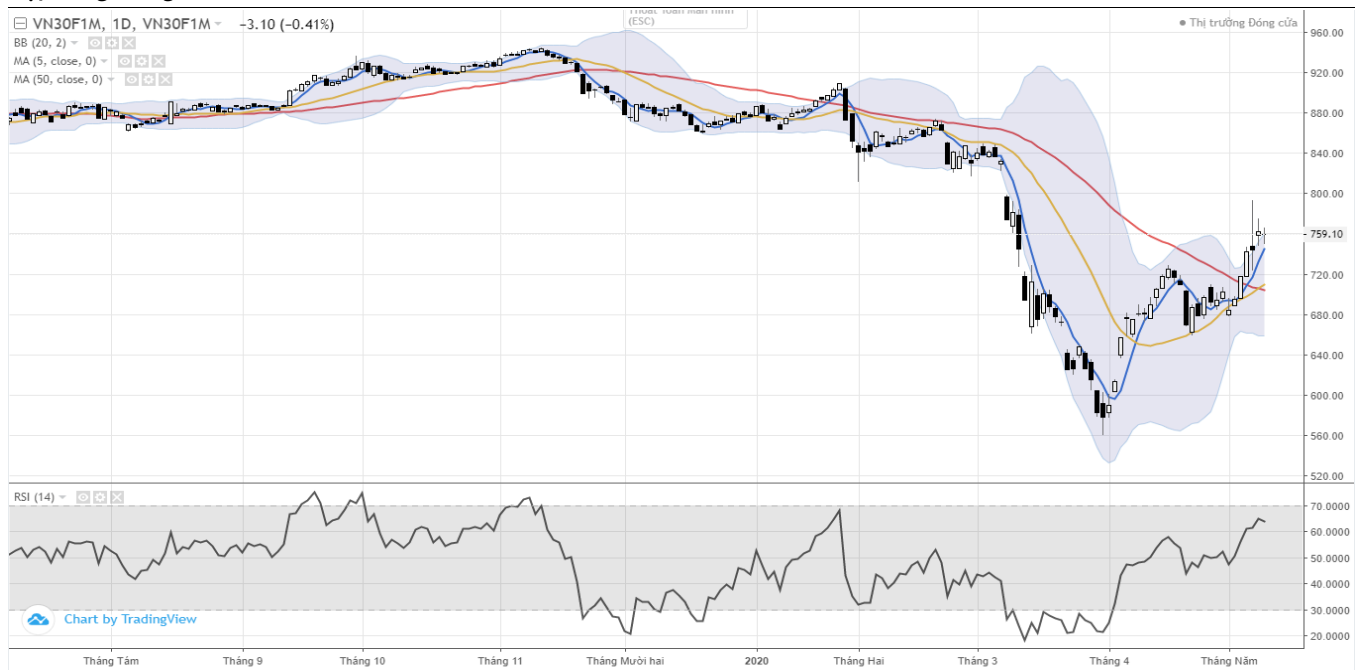
- VNIndex nối tiếp mạch tăng điểm với diễn biến tích cực cuối phiên giúp chỉ số tiến sâu lên vùng kháng cự 83x.
- Chúng tôi cho rằng chỉ số sẽ trải qua diễn biến rung lắc, điều chỉnh sau khi đã có một nhịp bứt phá từ đáy. Mặc dù vậy, với xung lực tăng điểm vẫn đang khá mạnh, thể hiện qua độ dốc lớn, nên nhịp điều chỉnh trước mắt mới chỉ mang tính T+ và nhiều khả năng thị trường sẽ còn 1 nhịp hồi phục test/vượt đỉnh sau đó.
- NĐT được khuyến nghị chờ nhịp điều chỉnh và có thể mở lại trạng thái ngắn hạn khi chỉ số quay xuống vùng hỗ trợ quanh 810.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- F1 tiếp tục diễn biến giằng co khá cân bằng trong khi VN30 cho tín hiệu hồi phục về cuối phiên.
- Với xung lực có dấu hiệu suy giảm nhẹ trên khung giờ, chúng tôi cho rằng chỉ số VN30 sẽ gặp rung lắc rõ ràng hơn với khi thử thách vùng kháng cự 78x. Dù vậy, nhịp điều chỉnh tới mới chỉ mang tính T+.
- NĐT được khuyến có thể linh hoạt trading 2 chiều, mở trạng thái Short khi VN30 lên 78x và Long khi chỉ số quay xuống hỗ trợ gần quanh 755.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

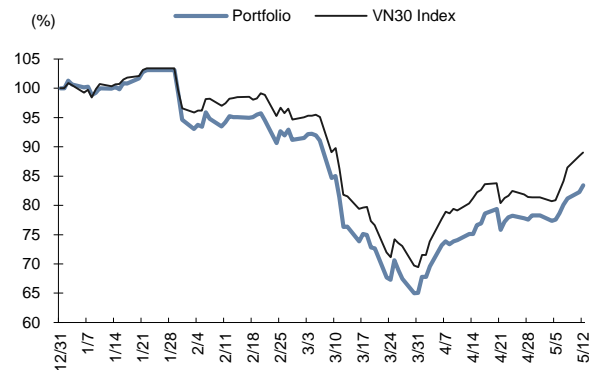
Khối Phân Tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.68%	1.41%
Tăng lũy kế (YTD)	-10.99%	-16.56%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 12/05/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	83,300	-2.0%	-28.1%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa BMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	24,300	3.0%	-9.3%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	63,800	6.9%	-16.8%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,200	2.4%	-12.8%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	31,300	2.0%	-7.9%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	54,400	0.7%	41.3%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	21,650	1.9%	-11.3%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	117,400	-1.0%	-9.1%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	23,650	-1.3%	0.9%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	13,300	1.5%	-2.9%	- Giá bán khu đô thị Trảng Dục cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VNM	5.0%	58.4%	154.9
VCB	1.5%	23.5%	69.3
VPB	-0.2%	23.0%	58.2
KDH	5.6%	44.4%	50.7
VHM	0.0%	13.7%	11.0

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VIC	-0.5%	14.1%	-48.4
HRC	6.7%	3.8%	-36.5
VRE	-0.8%	31.2%	-32.5
POW	2.5%	11.6%	-31.1
BVH	3.4%	28.7%	-21.9

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PVS	1.6%	13.7%	0.4
SDT	0.0%	8.4%	0.2
SLS	0.4%	3.6%	0.1
NTP	5.7%	18.5%	0.1
PMC	0.6%	21.7%	0.0

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HUT	0.0%	7.5%	-1.9
VCS	1.8%	2.6%	-0.7
TIG	8.6%	14.7%	-0.5
BVS	0.0%	27.0%	-0.4
SAF	-0.1%	3.7%	-0.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dầu khí	12.6%	PLX, PVD
Thực phẩm và đồ uống	12.0%	VNM, SAB
Ngân hàng	11.8%	VCB, BID
Hàng cá nhân & Gia dụng	11.4%	PNJ, TLG
Dịch vụ tài chính	10.7%	SSI, HCM

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Y tế	2.5%	OPC, DCL
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.0%	SVI, LGC
Truyền thông	3.2%	PNC, YEG
Xây dựng và Vật Liệu	4.0%	VGC, SII
Du lịch và Giải trí	4.6%	RIC, HOT

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	20.9%	TCH, SVC
Tài nguyên Cơ bản	17.6%	HPG, HSG
Dầu khí	14.5%	PLX, PVD
Hóa chất	14.5%	GVR, DCM
Thực phẩm và đồ uống	13.6%	VNM, SAB

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bất động sản	4.1%	VRE, HPX
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.2%	LGC, GEX
Y tế	7.2%	DCL, SPM
Du lịch và Giải trí	7.7%	DAH, TCT
Bảo hiểm	7.8%	BIC, PGI

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER(X)		EPS CAGR (%)	ROE(%)		P/B(X)		Biến động (%)				
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD	
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	97,000	328,096 (14,061)	73,644 (3.1)	22.6	43.8	26.0	31.3	8.8	12.4	3.9	3.3	-0.5	4.6	2.1	-	15.7
	VHM	VINHOMES JSC	73,500	241,779 (10,362)	116,742 (5.0)	35.3	9.1	7.5	35.3	38.5	32.5	2.9	2.1	0.0	15.6	9.5	-	13.3
	VRE	VINCOM RETAIL JS	25,250	57,376 (2,459)	78,632 (3.4)	17.8	20.6	15.8	8.8	10.2	11.7	2.0	1.8	-0.8	7.2	6.1	-	25.7
	NVL	NO VA LAND INVES	52,700	51,095 (2,190)	50,785 (2.2)	32.4	17.4	18.5	-	12.0	11.8	2.1	1.8	-2.4	-0.2	1.3	-	11.4
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	22,550	12,277 (526)	15,208 (0.6)	4.6	10.7	9.4	16.8	14.6	15.2	1.5	1.4	5.6	7.4	13.3	-	16.2
	DXG	DAT XANH GROUP	10,400	5,395 (231)	33,199 (1.4)	9.4	5.0	4.4	11.5	12.3	15.2	0.6	0.6	2.0	10.6	15.0	-	28.3
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	75,600	280,391 (12,016)	112,141 (4.8)	6.5	16.0	13.1	16.7	20.4	20.2	2.9	2.4	1.5	13.2	7.1	-	16.2
	BID	BANK FOR INVESTM	38,550	155,049 (6,645)	44,722 (1.9)	12.3	20.6	16.3	5.8	11.9	11.5	1.9	1.8	0.1	9.2	4.5	-	16.5
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	20,600	72,103 (3,090)	41,429 (1.8)	0.0	6.7	5.7	8.2	16.9	17.4	1.0	0.9	2.0	18.4	23.0	-	12.5
	CTG	VIETNAM JS COMM	21,650	80,612 (3,455)	127,743 (5.5)	0.4	10.0	8.2	23.8	11.6	12.7	1.0	0.9	1.9	9.1	11.3	-	3.6
	VPB	VIETNAM PROSPERI	24,050	58,628 (2,513)	114,336 (4.9)	0.4	6.7	5.6	7.2	18.7	17.8	1.2	1.0	-0.2	18.2	29.0	-	20.3
	MBB	MILITARY COMMERC	17,200	41,477 (1,778)	108,353 (4.6)	0.0	4.9	4.2	13.6	19.7	19.9	0.9	0.8	2.4	8.9	10.6	-	17.3
	HDB	HDBANK	22,700	21,926 (940)	34,035 (1.5)	8.8	6.1	5.1	13.8	20.6	20.2	1.0	0.8	0.7	4.8	13.5	-	17.6
	STB	SACOMBANK	9,700	17,495 (750)	83,745 (3.6)	14.3	7.5	5.8	39.1	9.4	10.8	0.6	0.5	0.1	8.1	7.7	-	-3.5
	TPB	TIEN PHONG COMME	20,050	16,372 (702)	2,011 (0.1)	0.0	4.4	4.1	44.5	25.7	21.6	1.0	-	6.9	13.9	16.6	-	-4.8
EIB	VIETNAM EXPORT-I	15,250	18,749 (803)	5,737 (0.2)	0.0	32.8	31.4	-6.9	3.6	3.6	1.2	1.1	-1.0	1.7	0.7	-	14.3	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	49,800	36,968 (1,584)	31,518 (1.3)	20.3	30.3	22.3	1.0	6.9	9.0	1.9	1.8	3.4	10.7	8.3	-	27.4
	BMI	BAOMINH INSURANC	23,000	2,101 (090)	9,186 (0.4)	13.1	-	-	-	-	-	-	-	0.2	2.7	42.9	-	-7.3
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	14,200	8,533 (366)	43,034 (1.8)	49.3	8.7	8.0	-	10.5	10.6	-	-	0.4	12.3	6.8	-	-8.7
	VCI	VIET CAPITAL SEC	22,450	3,688 (158)	11,161 (0.5)	66.3	-	-	-	14.1	-	-	-	6.9	21.4	27.6	-	23.9
	HCM	HO CHI MINH CITY	18,100	5,525 (237)	34,376 (1.5)	45.6	10.6	6.3	-	12.5	17.7	1.2	1.0	-0.5	13.8	17.2	-	15.2
	VND	VNDIRECT SECURIT	12,250	2,554 (109)	11,233 (0.5)	12.4	-	-	-	8.6	-	-	-	3.8	14.5	6.5	-	14.9
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	113,900	198,343 (8,500)	172,245 (7.4)	41.6	20.0	18.6	4.0	38.3	38.8	6.7	6.2	5.0	13.3	14.4	-	-2.2
	SAB	SAIGON BEER ALCO	173,500	111,262 (4,768)	20,025 (0.9)	36.7	24.2	20.5	7.5	24.3	26.5	5.5	4.9	0.2	14.4	23.0	-	23.9
	MSN	MASAN GROUP CORP	62,000	72,475 (3,106)	80,794 (3.4)	13.0	27.3	21.5	-	7.4	8.3	1.7	1.5	-1.7	9.9	3.0	-	9.7
	HNG	HOANG ANH GIA LA	14,000	15,520 (665)	4,890 (0.2)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	1.4	8.1	10.2	-	0.7
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	117,400	61,499 (2,636)	42,189 (1.8)	11.3	14.5	12.2	-9.5	25.6	27.3	3.6	3.2	-1.0	5.3	7.6	-	19.7
	GMD	GEMADEPT CORP	19,300	5,731 (246)	9,386 (0.4)	0.0	14.0	12.2	-	7.3	8.3	1.0	0.9	1.6	7.2	17.7	-	17.2
	CII	HO CHI MINH CITY	20,350	4,860 (208)	21,339 (0.9)	24.5	11.2	10.1	133.4	9.3	9.6	1.0	1.0	3.3	4.9	10.6	-	-9.6
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,450	1,958 (084)	44,678 (1.9)	46.6	-	-	-	-	-	-	-	-1.1	-3.9	15.9	-	80.1
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	15,350	7,495 (321)	21,755 (0.9)	33.9	9.0	6.7	-	9.6	15.5	1.1	1.1	-1.0	2.0	3.0	-	20.7
	CTD	COTECCONS CONSTR	69,000	5,264 (226)	20,736 (0.9)	2.5	9.4	9.3	-	6.4	6.8	0.6	0.6	4.1	13.1	29.0	-	34.5
	REE	REE	31,300	9,705 (416)	18,836 (0.8)	0.0	5.8	4.9	-2.8	14.9	15.6	0.8	0.7	2.0	4.3	3.1	-	13.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)				
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD	
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	73,200	140,101 (6,004)	61,704 (2.6)	45.7	17.1	13.9	-	15.6	20.1	2.8	2.7	0.3	11.8	9.1	-	21.9
	NT2	PETROVIETNAM NHO	20,900	6,017 (258)	10,112 (0.4)	31.4	8.5	8.0	-2.9	16.9	18.4	1.4	1.4	4.0	4.8	13.6	-3.5	
	PPC	PHA LAI THERMAL	25,300	8,112 (348)	4,660 (0.2)	32.5	8.5	8.6	-	16.0	15.6	1.3	1.3	2.4	3.3	3.9	-5.9	
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	23,650	65,299 (2,798)	187,083 (8.0)	12.3	7.8	6.1	-1.4	17.2	18.8	1.2	1.0	-1.3	10.5	25.8	0.6	
	DPM	PETROVIETNAM FER	14,750	5,772 (247)	42,147 (1.8)	34.4	10.5	9.8	-4.9	7.9	7.8	0.7	0.7	6.5	10.1	7.7	13.9	
	DCM	PETRO CA MAU FER	8,520	4,510 (193)	15,716 (0.7)	47.2	10.5	23.2	14.7	7.8	3.5	0.7	0.7	6.9	5.8	33.1	31.1	
	HSG	HOA SEN GROUP	8,440	3,751 (161)	59,706 (2.5)	31.5	9.5	7.2	0.0	7.0	8.5	0.6	0.5	7.0	9.6	58.3	13.5	
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,700	2,174 (093)	32,700 (1.4)	36.5	5.5	9.3	51.8	14.8	9.0	0.7	0.5	3.7	5.0	19.2	0.0	
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	45,550	54,242 (2,325)	59,718 (2.5)	6.8	14.4	13.0	6.8	17.0	19.8	2.6	2.3	2.8	12.7	11.8	-	18.7
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,500	4,422 (190)	63,346 (2.7)	36.2	34.1	13.6	-7.6	0.9	1.8	0.3	0.3	1.4	10.4	12.5	-	30.2
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,650	2,997 (128)	24,024 (1.0)	23.7	6.0	5.4	-	13.6	10.8	12.2	0.6	0.6	1.4	9.6	16.0	-
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	83,300	37,720 (1,617)	120,622 (5.1)	0.0	9.4	7.5	15.4	29.9	30.7	2.4	1.9	-2.0	5.0	16.2	-	26.9
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	63,800	14,367 (616)	56,155 (2.4)	0.0	13.8	11.6	6.3	23.6	23.1	2.7	2.3	6.9	13.9	10.8	-	25.8
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	55,700	1,643 (070)	1,875 (0.1)	68.8	23.4	17.1	-	6.7	8.5	1.5	1.4	1.3	4.1	11.8	50.5	
	FRT	FPT DIGITAL RETA	20,350	1,607 (069)	17,324 (0.7)	9.4	10.6	9.8	-	11.1	10.6	1.0	0.8	0.0	2.8	35.7	-3.3	
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	46,000	6,233 (267)	47,183 (2.0)	40.3	5.8	5.3	30.3	38.0	35.0	2.0	1.7	2.9	4.4	9.8	20.4	
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	93,600	12,238 (524)	2,811 (0.1)	45.7	19.1	17.7	4.1	19.5	19.2	3.4	3.2	-0.4	-0.2	4.9	2.3	
	PME	PYMEPHARCO JSC	63,000	4,726 (203)	1,342 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	1.0	5.2	10.5	16.0	
IT	FPT	FPT CORP	54,400	37,083 (1,589)	108,071 (4.6)	0.0	11.1	9.6	17.2	24.1	25.0	2.4	2.1	0.7	6.9	17.2	-6.7	

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.